

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2023-2024
MÔN TOÁN-LỚP 6
Thời gian: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 6

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			Vận dụng cao
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL		
1	Số tự nhiên	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. (3t)	1 (C1)							2,5
		Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên. (9t)	1 (C2)						1 (TL5b)	7,5
		Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố Ước chung và bội chung (13t)	1 (C3)					1 (TL3)		10,0
2	Số nguyên	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên. (3t)	1 (C4)	2 (TL1a b)		1 (TL1c)				25,0
		Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên. (11t)	2 (C5,6)		1 (TL2a)		2 (TL2b,c)	1 (TL5a)	30,0	
3	Các hình phẳng	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. (3t)	1 (C7)							2,5

B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 6

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ HỌC VÀ ĐẠI SỐ						
1	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	Nhận biết: Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.	1 TN			
	Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	Nhận biết: Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. Vận dụng: - Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).	1 TN			
	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	Nhận biết: - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư. Vận dụng: - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất. - Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...). Vận dụng cao: - Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc).	1 TN		1 TL	1 TL

						</	

(Đề gồm có 2 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng ở mỗi câu rồi ghi vào giấy bài làm.
(Ví dụ câu 1 chọn phương án trả lời là C thì ghi 1C)

Câu 1: Tập hợp số tự nhiên được kí hiệu là

A. $\mathbb{R}$.

B. $\mathbb{Z}$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 2: Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có dấu ngoặc: trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau theo thứ tự

A. $\{ \} \rightarrow [] \rightarrow ()$.

B. $[] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$.

C. $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$.

D. $() \rightarrow \{ \} \rightarrow []$.

Câu 3: Trong các số sau, số nào là số nguyên tố?

A. 2.

B. 4.

C. 6.

D. 8.

Câu 4: Chọn khẳng định sai.

A. Số đối của số 5 là -5.

B. Số đối của -7 là 7.

C. Số đối của 0 là 0.

D. Số đối của - (-10) là 10.

Câu 5: Trong các phép chia sau, phép chia nào là phép chia có dư?

A. $-21:7$.

B. $12:(-7)$.

C. $15:(-5)$.

D. $5:1$.

Câu 6: Số nào sau đây là ước của 33?

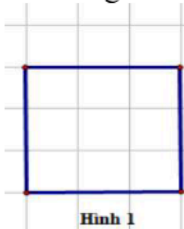
A. 5.

B. -11.

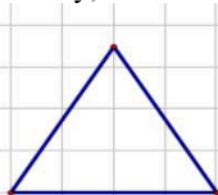
C. 66.

D. -5.

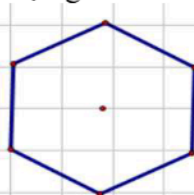
Câu 7: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình lục giác đều?



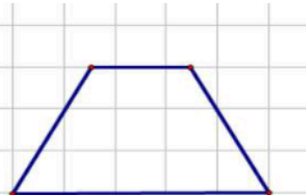
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 8: Số trục đối xứng của hình tam giác đều là

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 0.

Câu 9: Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình (1)



Hình (2)



Hình (3)



Hình (4)

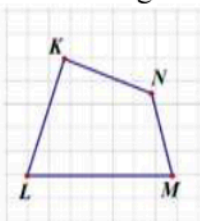
A. Hình (4).

B. Hình (3).

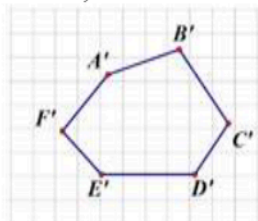
C. Hình (2).

D. Hình (1).

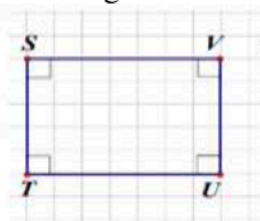
Câu 10: Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



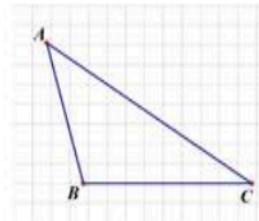
Hình (1)



Hình (2)



Hình (3)



Hình (4)

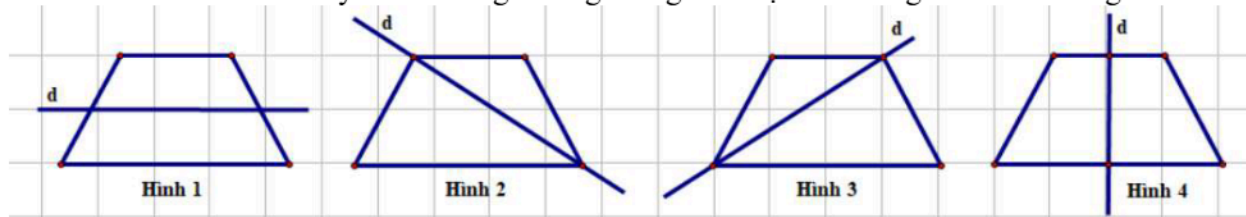
A. Hình (1).

B. Hình (3).

C. Hình (2).

D. Hình (4).

Câu 11: Hình nào dưới đây chỉ ra đúng đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân?



A. Hình (1).

B. Hình (2).

C. Hình (3).

D. Hình (4).

Câu 12: Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



Hình (1)



Hình (2)



Hình (3)



Hình (4)

A. Hình (1).

B. Hình (2).

C. Hình (3).

D. Hình (4).

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm).

Bài 1: (2,25 điểm)

a) So sánh hai số nguyên sau: -2023 và -2024.

b) Dùng số âm để diễn tả thông tin sau: Ở nơi lạnh nhất thế giới, nhiệt độ có thể xuống đến 93°C dưới 0°C .

c) Liệt kê các phần tử của tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số:

$$A = \{x \in \mathbb{Z} / -3 < x \leq 2\}$$

Bài 2: (2,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $(-25) + 7$ b) $(-24) \cdot 37 + (-24) \cdot 63$ c) $(59 - 29) : (-2) + (34 - 22) \cdot 5$

Bài 3: (0,75 điểm)

Học sinh lớp 6A khi xếp thành 4 hàng, 6 hàng hay 9 hàng đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp 6A từ 35 đến 45 học sinh. Tính số học sinh lớp 6A.

Bài 4: (1,0 điểm)

Một bể bơi có dạng hình chữ nhật có diện tích 100 m^2 , chiều dài của bể bơi là 20 m. Tính chu vi của bể bơi.

Bài 5: (1,0 điểm)

a) Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris – Pháp, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 10°C , đến 5 giờ chiều nhiệt độ giảm 7°C và đến lúc 7 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 5°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là bao nhiêu?

b) Một dãy phố có 10 nhà. Số nhà của 10 nhà đó được đánh là các số lẻ liên tiếp, biết tổng của 10 số nhà của dãy phố đó bằng 540. Hãy cho biết số nhà đầu tiên của dãy phố đó là số nào?

-----Hết-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. GV coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:SBD:.....

(Đề gồm có 2 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng ở mỗi câu rồi ghi vào giấy bài làm.
(Ví dụ câu 1 chọn phương án trả lời là C thì ghi 1C)

Câu 1: Tập hợp số tự nhiên khác không được kí hiệu là

- A. $\mathbb{R}$. B. $\mathbb{Z}$. C. $\mathbb{N}$. D. $\mathbb{N}^*$.

Câu 2: Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức không có dấu ngoặc:

- A. Lũy thừa $\rightarrow$ nhân và chia $\rightarrow$ cộng và trừ. B. Nhân và chia $\rightarrow$ lũy thừa $\rightarrow$ cộng và trừ.
C. Lũy thừa $\rightarrow$ cộng và trừ $\rightarrow$ nhân và chia. D. Cộng và trừ $\rightarrow$ nhân và chia $\rightarrow$ lũy thừa.

Câu 3: Trong các số sau, số nào là số nguyên tố?

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 9.

Câu 4: Chọn khẳng định sai.

- A. Số đối của số -5 là -5. B. Số đối của -7 là 7.
C. Số đối của 0 là 0. D. Số đối của - (-10) là -10.

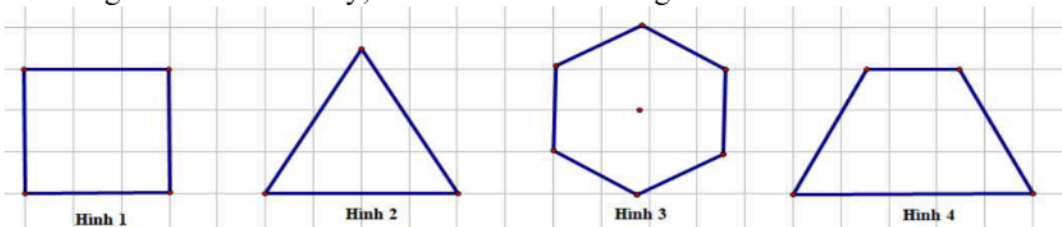
Câu 5: Trong các phép chia sau, phép chia nào là phép chia hết?

- A. $-22 : 4$. B. $14 : (-6)$. C. $15 : (-5)$. D. $5 : 2$.

Câu 6: Số nào sau đây là bội của 11?

- A. 1. B. -1. C. 21. D. -11.

Câu 7: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình tam giác đều?



- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 8: Số trục đối xứng của hình vuông là

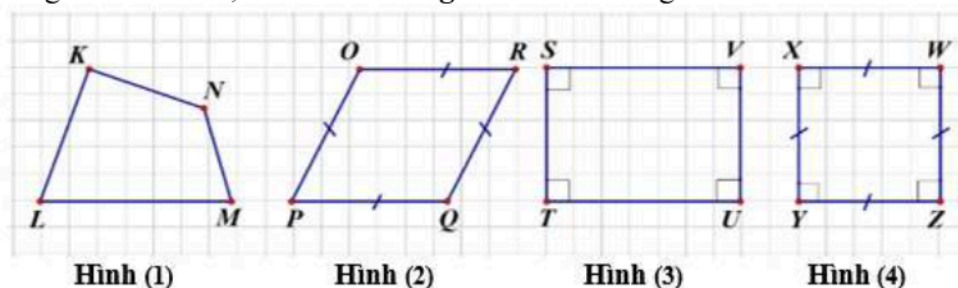
- A. 2. B. 1. C. 4. D. 0.

Câu 9: Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



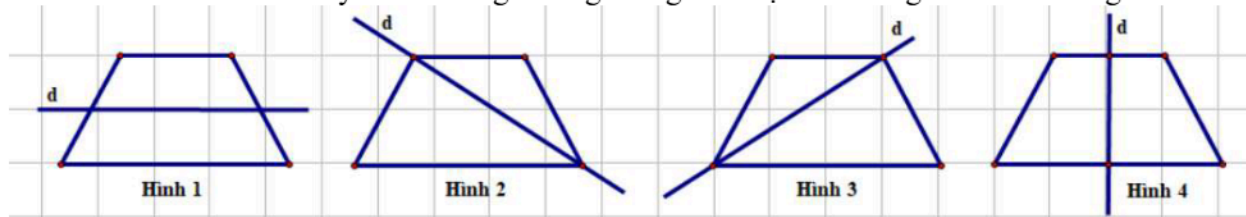
- A. Hình (1). B. Hình (2). C. Hình (3). D. Hình (4).

Câu 10: Trong các hình sau, hình nào **không** có tâm đối xứng?



- A. Hình (4). B. Hình (3). C. Hình (2). D. Hình (1).

Câu 11: Hình nào dưới đây chỉ ra đúng đường thẳng d là trục đối xứng của hình thang cân?



A. Hình (2).

B. Hình (4).

C. Hình (1).

D. Hình (3).

Câu 12: Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



Hình (1)



Hình (2)



Hình (3)



Hình (4)

A. Hình (3).

B. Hình (2).

C. Hình (1).

D. Hình (4).

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm).

Bài 1: (2,25 điểm)

a) So sánh hai số nguyên sau: -2025 và -2024.

b) Dùng số âm để diễn tả thông tin sau: Vì buôn bán thua lỗ nên cô Hoa nợ 20 triệu đồng.

c) Liệt kê các phần tử của tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số:

$$B = \{x \in \mathbb{Z} / -2 \leq x < 3\}$$

Bài 2: (2,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $(-5) + 17$ b) $(-36) \cdot 72 + (-36) \cdot 28$ c) $(64 - 24) : (-5) + (35 - 24) \cdot 2$

Bài 3: (0,75 điểm)

Học sinh lớp 6B khi xếp thành 5 hàng, 8 hàng hay 10 hàng đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp 6B từ 35 đến 45 học sinh. Tính số học sinh lớp 6B.

Bài 4: (1,0 điểm)

Một bể bơi có dạng hình chữ nhật có diện tích 150 m^2 , chiều rộng của bể bơi là 10 m. Tính chu vi của bể bơi.

Bài 5: (1,0 điểm)

a) Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris – Pháp, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 11°C , đến 5 giờ chiều nhiệt độ giảm 8°C và đến lúc 7 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 6°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là bao nhiêu?

b) Một dãy phố có 10 nhà. Số nhà của 10 nhà đó được đánh là các số chẵn liên tiếp, biết tổng của 10 số nhà của dãy phố đó bằng 550. Hãy cho biết số nhà đầu tiên của dãy phố đó là số nào?

-----Hết-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. GV coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:SBD:

MÃ ĐỀ A

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

- Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	D	B	B	C	A	D	B	D	A

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
Bài 1: (2,25 đ)	Bài 1: a) So sánh hai số nguyên sau: -2023 và -2024. b) Dùng số âm để diễn tả thông tin sau: Ở nơi lạnh nhất thế giới, nhiệt độ có thể xuống đến 93°C dưới 0°C . c) Liệt kê các phần tử của tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số: $A = \{x \in \mathbb{Z} / -3 < x \leq 2\}$	
	a) -2023 > -2024	0,5
	b) Ở nơi lạnh nhất thế giới, nhiệt độ có thể xuống đến -93°C .	0,5
	c) $A = \{-2; -1; 0; 1; 2\}$ (HS liệt kê đúng mỗi phần tử ghi 0,15 đ) Biểu diễn đúng các điểm trên trục số. (Biểu diễn đúng mỗi điểm ghi 0,1đ)	0,75 0,5
Bài 2: (2,0 đ)	Bài 2: Thực hiện phép tính a) $(-25) + 7$ b) $(-24) \cdot 37 + (-24) \cdot 63$ c) $(59 - 29) : (-2) + (34 - 22) \cdot 5$	
	a) $(-25) + 7$ $= -(25 - 7)$ $= -18$	0,25 0,5
	b) $(-24) \cdot 37 + (-24) \cdot 63$ $= (-24) \cdot (37 + 63)$ $= (-24) \cdot 100 = -2400$	0,25 0,25
	c) $(59 - 29) : (-2) + (34 - 22) \cdot 5$ $= 30 : (-2) + 12 \cdot 5$ $= -15 + 60$ $= 45$	0,25 0,25 0,25
Bài 3: (0,75 đ)	Bài 3: Học sinh lớp 6A khi xếp thành 4 hàng, 6 hàng hay 9 hàng đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp 6A từ 35 đến 45 học sinh. Tính số học	

	<i>sinh lớp 6A.</i>	
	Gọi a là số học sinh lớp 6A, với $35 \leq a \leq 45$. Theo đề bài ta có: $a \in BC(4, 6, 9)$ $4 = 2^2$ $6 = 2 \cdot 3$ $9 = 3^2$ $BCNN(4, 6, 9) = 2^2 \cdot 3^2 = 36$ $\Rightarrow a \in BC(4, 6, 9) = B(36) = \{0; 36; 72; \dots\}$ Vì $35 \leq a \leq 45$ nên $a = 36$. Vậy số học sinh lớp 6A là 36 học sinh.	0,1 0,15 0,25 0,25
Bài 4: (1,0 đ)	Bài 4: <i>Một bể bơi có dạng hình chữ nhật có diện tích 100 m^2, chiều dài của bể bơi là 20 m. Tính chu vi của bể bơi.</i> Chiều rộng của bể bơi là: $100:20 = 5 \text{ (m)}$ Chu vi của bể bơi là: $(20 + 5) \cdot 2 = 50 \text{ (m)}$	 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 5: (1,0 đ)	Bài 5: <i>a) Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris (Pa-ri) – Pháp, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 10°C, đến 5 giờ chiều nhiệt độ giảm 7°C và đến lúc 8 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 5°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 8 giờ tối là bao nhiêu?</i> <i>b) Một dãy phố có 10 nhà. Số nhà của 10 nhà đó được đánh là các số lẻ liên tiếp, biết tổng của 10 số nhà của dãy phố đó bằng 540. Hãy cho biết số nhà đầu tiên của dãy phố đó là số nào?</i> a) Nhiệt độ ở Paris lúc 8 giờ tối là: $10 - 7 - 5 = -2 \text{ (}^\circ\text{C)}$ Vậy nhiệt độ ở Paris lúc 8 giờ tối là -2°C . b) Cách 1: Số nhà đầu tiên của dãy phố có dạng $2x + 1$ thì số nhà cuối cùng là $2x + 19$ (vì số nhà là các số lẻ liên tiếp) Theo đề ta có: $2x + 1 + 2x + 3 + \dots + 2x + 19 = 540$ Suy ra: $20x + (1 + 19) \cdot 10 : 2 = 540$ Suy ra: $x = 22$ Vậy số nhà đầu tiên của dãy phố là $2 \cdot 22 + 1 = 45$. Cách 2: Hiệu giữa số nhà cuối và số nhà đầu là: $(10 - 1) \cdot 2 = 18$ Tổng của số nhà cuối và số nhà đầu là: $540 : 10 \cdot 2 = 108$ Số nhà đầu tiên trong dãy phố là: $(108 - 18) : 2 = 45$ Vậy số nhà đầu tiên của dãy phố đó là 45.	 0,25 0,25 0,25 0,25 0,15 0,15 0,2

Lưu ý:

1) Học sinh có thể giải cách khác nếu đúng thì vẫn ghi điểm tối đa.

2) Cách tính điểm toàn bài = (Số câu TN đúng $\times 0,25$) + điểm TL (làm tròn 1 chữ số thập phân).

MÃ ĐỀ B

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

- Mỗi câu trả lời đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	B	A	C	D	B	C	A	D	B	C

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
Bài 1: (2,25 đ)	Bài 1: a) So sánh hai số nguyên sau: -2025 và -2024. b) Dùng số âm để diễn tả thông tin sau: Vì buôn bán thua lỗ nên cô Hoa nợ 20 triệu đồng. c) Liệt kê các phần tử của tập hợp sau và biểu diễn chúng trên trục số: $B = \{x \in \mathbb{Z} / -2 \leq x < 3\}$	
	a) -2025 < -2024 b) Vì buôn bán thua lỗ nên cô Hoa có - 20 triệu đồng. (Hoặc vì buôn bán thua lỗ nên cô Hoa thu về - 20 triệu đồng hoặc vì buôn bán thua lỗ nên cô Hoa lãi -20 triệu đồng.) c) $B = \{-2; -1; 0; 1; 2\}$ (HS liệt kê đúng mỗi phần tử ghi 0,15 đ) Biểu diễn đúng các điểm trên trục số. (Biểu diễn đúng mỗi điểm ghi 0,1 đ)	0,5 0,5 0,75 0,5
	Bài 2: Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể) a) $(-5) + 17$ b) $(-36) \cdot 72 + (-36) \cdot 28$ c) $(64 - 24) : (-5) + (35 - 24) \cdot 2$	
	a) $(-5) + 17$ $= 17 - 5$ $= 12$ b) $(-36) \cdot 72 + (-36) \cdot 28$ $= (-36) \cdot (72 + 28)$ $= (-36) \cdot 100 = -3600$ c) $(64 - 24) : (-5) + (35 - 24) \cdot 2$ $= 40 : (-5) + 11 \cdot 2$ $= -8 + 22$ $= 14$	0,25 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 3: (0,75 đ)	Bài 3: Học sinh lớp 6B khi xếp thành 5 hàng, 8 hàng hay 10 hàng đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp 6B từ 35 đến 45 học sinh. Tính số học sinh lớp	

	6B.	
	Gọi a là số học sinh lớp 6B, với $35 \leq a \leq 45$. Theo đề bài ta có: $a \in BC(5, 8, 10)$ $5 = 5$ $8 = 2^3$ $10 = 2 \cdot 5$ $BCNN(5, 8, 10) = 2^3 \cdot 5 = 40$ $\Rightarrow a \in BC(5, 8, 10) = B(40) = \{0; 40; 80; \dots\}$ Vì $35 \leq a \leq 45$ nên $a = 40$. Vậy số học sinh lớp 6B là 40 học sinh.	0,1 0,15 0,25 0,25
Bài 4: (1,0 đ)	Bài 4: <i>Một bể bơi có dạng hình chữ nhật có diện tích 150 m^2, chiều rộng của bể bơi là 10 m. Tính chu vi của bể bơi.</i>	
	Chiều dài của bể bơi là: $150:10 = 15 \text{ (m)}$	0,25
	Chu vi của bể bơi là: $(15+10) \cdot 2 = 50 \text{ (m)}$	0,25 0,25
		0,25
Bài 5: (1,0 đ)	Bài 5: a) Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris (Pa-ri) – Pháp, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 11°C , đến 5 giờ chiều nhiệt độ giảm 8°C và đến lúc 7 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 6°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là bao nhiêu? b) Một dãy phố có 10 nhà. Số nhà của 10 nhà đó được đánh là các số chẵn liên tiếp, biết tổng của 10 số nhà của dãy phố đó bằng 550. Hãy cho biết số nhà đầu tiên của dãy phố đó là số nào?	
	a) Nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là: $11 - 8 - 6 = -3 \text{ (}^\circ\text{C)}$	0,25
	Vậy nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là -3°C .	0,25
	b) Cách 1: Số nhà đầu tiên của dãy phố có dạng $2x$ thì số nhà cuối cùng là $2x + 18$ (vì số nhà là các số chẵn liên tiếp) Theo đề ta có: $2x + 2x + 2 + \dots + 2x + 18 = 550$ Suy ra: $20x + (0 + 18) \cdot 10 : 2 = 550$ Suy ra: $x = 23$ Vậy số nhà đầu tiên của dãy phố là $2 \cdot 23 = 46$.	0,25
	Cách 2: Hiệu giữa số nhà cuối và số nhà đầu là: $(10 - 1) \cdot 2 = 18$	0,15
	Tổng của số nhà cuối và số nhà đầu là: $550 : 10 \cdot 2 = 110$. Số nhà đầu tiên trong dãy phố là: $(110 - 18) : 2 = 46$. Vậy số nhà đầu tiên của dãy phố đó là 46.	0,15 0,2

Lưu ý:

1) Học sinh có thể giải cách khác nếu đúng thì vẫn ghi điểm tối đa.

2) Cách tính điểm toàn bài = (Số câu TN đúng $\times 0,25$) + điểm TL (làm tròn 1 chữ số thập phân).